

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/DS-PT

Ngày: 28/01/2019

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng mua bán tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Em**

Các Thẩm phán: Ông **Lê Thanh Toàn**

Bà **Nguyễn Thị Sâm Hương**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Tuyết Hạnh** là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Ông **Huỳnh Văn Hoàng**
- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2019 tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 302/2018/TLPT – DS ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 236/2018/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện GCT, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 384/2018/QĐ - PT ngày 19 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Đào Thị C** - sinh năm 1969;

Địa chỉ: ấp VQ, xã LV, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Lại Thị T** – sinh năm 1960;

Địa chỉ: ấp VQ, xã LV, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang.

3. Người kháng cáo: Bị đơn **Lại Thị T**

Có mặt: Bà C, Bà T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Nguyên đơn Đào Thị C trình bày:***

Từ ngày 18/9/2015, bà T có mua thức ăn gia súc để chăn nuôi vịt ở đại lý của bà C. Hai bên thỏa thuận là bà C sẽ bán ghi nợ tiền thức ăn cho bà T trong khoảng thời gian từ 02 đến 2.5 tháng, đến khi bà T bán vịt xong theo từng đợt nuôi sẽ trả đủ tiền cho bà C. Tuy nhiên, quá trình thực hiện mỗi đợt nuôi vịt xong thì bà T không trả hết

mà thiếu lại một ít tiền. Khi bà T trả tiền, bà C có cho bà T ký nhận trong sổ theo dõi để xác nhận số tiền đã trả và số tiền còn nợ lại. Đến ngày 05/3/2016, bà T không còn mua thức ăn chăn nuôi của bà C nữa và còn nợ lại số tiền 37.852.000 đồng. Sau đó, bà T chỉ trả được 3.500.000 đồng, còn nợ lại 34.352.000 đồng, bà đã đòi nhiều lần nhưng bà T không trả tiếp kéo dài đến nay.

Tại phiên tòa, bà C yêu cầu bà T phải trả số tiền thức ăn chăn nuôi còn nợ là 34.352.000 đồng bằng cách trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng, tháng cuối cùng trả 4.352.000 đồng, trả vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, trả lần đầu khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

** Bị đơn Lại Thị T trình bày:*

Bà xác định có mua thức ăn của bà C để nuôi vịt. Quá trình hai bên mua bán và thanh toán tiền đúng như bà C trình bày. Bà T xác định hiện còn nợ bà C số tiền 34.352.000 đồng. Với yêu cầu của bà C thì bà T xác định hiện còn nợ bà C số tiền 34.352.000 đồng. Với yêu cầu của bà C thì bà T đồng ý trả số tiền còn nợ nhưng do hiện hoàn cảnh kinh tế gia đình của bà rất khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ.

Bản án dân sự sơ thẩm số 236/2018/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện GCT, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 430, Điều 433, Điều 440 của Bộ luật dân sự;
- Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị C.

Buộc bà Lại Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Đào Thị C số tiền 34.352.000 đồng (Ba mươi bốn triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng). Thực hiện trả hàng tháng, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng, tháng cuối cùng trả 4.352.000 đồng, trả liên tục cho đến khi hết nợ. Thời gian trả vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, trả lần đầu ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện GCT, tỉnh Tiền Giang nhận được đơn kháng cáo của bà Lại Thị T, bà T không đồng ý với bản án sơ thẩm vì hoàn cảnh gia đình bà khó khăn nên không thể trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho bà Đào Thị C. Bà T xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bà C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Hai bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

-Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng qui định pháp luật.

- Về nội dung: Yêu cầu kháng cáo của bà T là không có cơ sở, bởi lẽ, việc bà T xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà C được pháp luật bảo vệ, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện GCT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn kháng cáo của bà Lại Thị T làm trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí là đúng với quy định tại Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” là phù hợp tại Điều 430 Bộ Luật dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Vào tháng 9/2015 bà T có hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi vịt với bà C. Theo đó, bà C sẽ cung cấp thức ăn cho bà T chăn nuôi vịt, mỗi một đợt như vậy là kéo dài từ 02 tháng đến 2.5 tháng, sau mỗi đợt thì bà T phải trả tiền thức ăn cho bà C. Mỗi lần bà T trả tiền thì bà C sẽ để cho bà T ký vào sổ theo dõi xác nhận số tiền đã thanh toán và số tiền còn nợ. Nhưng đến tháng 3/2016 thì bà T không còn mua thức ăn của bà C nữa và số tiền bà T còn nợ lại là 34.352.000 đồng, bà C đã đòi nhiều lần nhưng đến nay thì bà T vẫn chưa trả. Bà C đồng ý cho bà T trả mỗi tháng 5.000.000 đồng là có xem xét đến hoàn cảnh của bà T. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà T trả số tiền trên cho bà C theo yêu cầu là phù hợp. Bà T kháng cáo xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng không được bà C đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện GCT.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

Về án phí dân sự: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho bà C. Ngoài ra, bà T còn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận. Tuy nhiên, bà T là thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430, Điều 433, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lại Thị T.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 236/2018/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện GCT, tỉnh Tiền Giang.

Xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị C.

Buộc bà Lại Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Đào Thị C số tiền 34.352.000 đồng (Ba mươi bốn triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng). Thực hiện trả hàng tháng, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng, tháng cuối cùng trả 4.352.000 đồng, trả liên tục cho đến khi hết nợ. Thời gian trả vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, trả lần đầu ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà C có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà T chậm trả tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ Luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Án phí:

- Bà Lại Thị T được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

- Hoàn lại cho bà Đào Thị C số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 858.800 đồng theo biên lai thu số 39528 ngày 28/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện GCT, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện GCT;
- CC THADS huyện GCT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Em